

● 123. LUYỆN TẬP

A – MỤC TIÊU

Giúp HS : Rèn luyện kĩ năng giải "Bài toán liên quan đến rút về đơn vị",
tính chu vi hình chữ nhật.

210

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Bài 1 : Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Chẳng hạn :

Bài giải

Mỗi lô đất có số cây là :

$$2032 : 4 = 508 \text{ (cây)}$$

Đáp số : 508 cây.

Bài 2 : GV hướng dẫn HS giải bài toán theo hai bước :

+ Tính số quyển vở trong mỗi thùng ($2135 : 7 = 305$ (quyển)).

+ Tính số quyển vở trong 5 thùng ($305 \times 5 = 1525$ (quyển)).

Bài giải

Số quyển vở trong mỗi thùng là :

$$2135 : 7 = 305 \text{ (quyển)}$$

Số quyển vở trong 5 thùng là :

$$305 \times 5 = 1525 \text{ (quyển)}$$

Đáp số : 1525 quyển vở.

Bài 3 : HS lập bài toán rồi giải bài toán đó theo hai bước :

+ Tìm số gạch trong mỗi xe ($8520 : 4 = 2130$ (viên)).

+ Tìm số gạch trong 3 xe ($2130 \times 3 = 6390$ (viên)).

Bài giải

Số viên gạch trong mỗi xe là :

$$8520 : 4 = 2130 \text{ (viên)}$$

Số viên gạch trong 3 xe là :

$$2130 \times 3 = 6390 \text{ (viên)}$$

Đáp số : 6390 viên gạch.

Bài 4 : GV hướng dẫn HS giải bài toán theo hai bước :

+ Tính chiều rộng hình chữ nhật ($25 - 8 = 17$ (m)).

+ Tính chu vi hình chữ nhật ($((25 + 17) \times 2 = 84$ (m)).

Bài giải

Chiều rộng hình chữ nhật là :

$$25 - 8 = 17 \text{ (m)}$$

Chu vi hình chữ nhật là :

$$(25 + 17) \times 2 = 84 \text{ (m)}$$

Đáp số : 84m.